

TRƯỜNG THPT HOÀNG HOA THÁM

TỔ: VẬT LÝ

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KỲ I – MÔN LÝ 12

(NĂM HỌC: 2024-2025 – THỜI GIAN: 50 PHÚT)

NỘI DUNG: Hết chương I

- Bài 1: Sự chuyển thể
- Bài 2: Thang nhiệt độ
- Bài 3: Nội năng. Định luật 1 của nhiệt động lực học
- Bài 4: Thực hành đo nhiệt dung riêng, nhiệt nóng chảy riêng, nhiệt hóa hơi riêng (chỉ cho lý thuyết: Các dụng cụ làm thí nghiệm, các bước làm thí nghiệm).

CÁC DẠNG LÝ THUYẾT VÀ BÀI TẬP:

Lý thuyết: (LT)

LT 1: Sự chuyển thể

LT 2: Thang nhiệt độ

LT 3: Nội năng. Định luật 1 của nhiệt động lực học

LT 4: Thực hành đo nhiệt dung riêng, nhiệt nóng chảy riêng, nhiệt hóa hơi riêng (chỉ cho lý thuyết: Các dụng cụ làm thí nghiệm, các bước làm thí nghiệm).

Bài tập: (BT)

BT 1: Thang nhiệt độ (Thang Celsius, thang Kelvin, thang Fahrenheit và thang tự tạo)

BT 2: Định luật 1 NDLH

BT 3: Nhiệt dung riêng (Nhiệt lượng, phương trình cân bằng nhiệt)

BT 4: Nhiệt nóng chảy riêng

BT 5: Nhiệt hóa hơi riêng

CẤU TRÚC ĐỀ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP.HCM
TRƯỜNG THPT HOÀNG HOA THÁM

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2024 -2025
MÔN: VẬT LÝ-KHỐI 12

Thời gian làm bài: 50 phút (Không kể thời gian phát đề)

Mã đề:

Họ và tên học sinh: SBD:

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu thí sinh chỉ chọn một phương án. **(4,5 Điểm)**

NHẬN BIẾT: (10 câu)

1/ Lý thuyết: (5 câu)

- Câu 1. (LT1)
Câu 2. (LT1)
Câu 3. (LT2)
Câu 4. (LT3)
Câu 5. (LT4)

2/ Bài tập: (5 câu)

- Câu 6. (BT 1)
Câu 7. (BT 2)
Câu 8. (BT 3)
Câu 9. (BT 4)
Câu 10. (BT 5)

HIỂU: (4 câu)

1/ Lý thuyết: (2 câu)

- Câu 11. (LT1)
Câu 12. (LT3)

2/ Bài tập: (2 câu)

- Câu 13. (BT2)
Câu 14. (BT3)

VẬN DỤNG: (2 câu)

1/ Lý thuyết: (1 câu)

- Câu 15. (LT1)

2/ Bài tập: (1 câu)

- Câu 16. (BT1)

VẬN DỤNG CAO: (2 câu)

Bài tập: (2 câu)

- Câu 17. (BT2 hoặc BT3)
Câu 18. (BT4 hoặc BT5)

PHẦN II. Câu hỏi trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn **đúng** hoặc **sai**. **(4,0 Điểm)**

NHẬN BIẾT: (1 câu)

1/ Lý thuyết: (LT1 hoặc LT2)

HIỂU: (2 câu)

1/ Lý thuyết: (LT3 hoặc LT4)

2/ Bài tập: (BT1 hoặc BT2)

VẬN DỤNG: (1 câu)

2/ Bài tập: (BT3 hoặc BT4 hoặc BT5)

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6. **(1,5 Điểm)**

HIỂU: (2 câu)

Bài tập:

Câu 1. (BT2)

Câu 2. (BT3)

VẬN DỤNG: (2 câu)

Bài tập:

Câu 3. (BT4)

Câu 4. (BT5)

VẬN DỤNG CAO: (2 câu)

Bài tập:

Câu 5. (BT2 hoặc BT3)

Câu 6. (BT4 hoặc BT5)